

Bản án số: 97/2024/DS-ST
Ngày 30-9-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Dũng;
- Bà Đoàn Thị Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 224/2024/TLST-DS ngày 17/7/2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2024/QĐXXST-DS ngày 23/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2024/QĐST-DS ngày 09/9/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần X (sau đây gọi là Ngân hàng); địa chỉ: Tầng H Văn phòng số L+ 16 Tòa nhà V, số G đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

* **Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Đỗ Hà P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, địa chỉ nơi làm việc: Tầng H Văn phòng số L+ 16 Tòa nhà V, số G đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Phạm Minh Q, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T1, địa chỉ nơi làm việc: Số E đường P, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 08/2024/EIB/QNG-UQL ngày 04/3/2024), ông Q vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

* **Bị đơn:** Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu dân cư S, thôn Đ, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2024, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:*

Ngày 04/3/2022, Ngân hàng đã ký với ông Võ Văn Đ hợp đồng tín dụng từng lần (*Áp dụng trong trường hợp cho vay khách hàng cá nhân giải ngân một lần*) số 1614-LAV-220016792 để cho ông Đ vay tổng số tiền là 430.000.000 đồng, mục đích: Trang trí nội thất và mua sắm trang thiết bị gia đình..., thời hạn vay: 15 năm, lãi suất cho vay: 08%/năm cố định 12 tháng đầu sau đó được điều chỉnh, trả nợ gốc, lãi hàng tháng; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất trên số tiền chậm trả là 10%/năm; ông Đ đã nhận đủ số tiền vay là 430.000.000 đồng và ký nhận nợ Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Đ đã trả được 50.536.003 đồng nợ gốc và 57.416.431 đồng tiền nợ lãi. Tính đến ngày 30/9/2024, ông Đ còn nợ Ngân hàng 379.463.997 đồng tiền nợ gốc, 48.614.159 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 1.804.491 đồng tiền nợ lãi quá hạn, 2.674.906 đồng tiền nợ lãi chậm trả; tổng cộng còn nợ gốc và lãi là 432.557.553 đồng. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay, ông Đ và Ngân hàng đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 30/2022/HĐTC-PGD ngày 04/3/2022, theo hợp đồng này thì ông Đ thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng: Thửa đất số 580, tờ bản đồ số 36, tại xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA 856875, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 24679 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Q cấp ngày 01/1/2021 cho ông Nguyễn B, tại phần thứ IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận thể hiện: “*Chuyển nhượng cho ông Võ Văn Đ, sinh năm 1994, CMND số 212618874, địa chỉ tại A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi theo hồ sơ số 193723.CN.003*” xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - chi nhánh thành phố Q ngày 22/02/2022.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn Đ phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 432.557.553 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực

hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

** Bị đơn ông Võ Văn Đ đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án và không đến Tòa làm việc.*

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 432.557.553 đồng (tạm tính đến ngày 30/9/2024), bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi tất toán hợp đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp đã ký Ngân hàng để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ, bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng tạm ứng án phí và tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Tại mục 12.2 Điều 12 Giải quyết tranh chấp của Hợp đồng tín dụng từng lần (*Áp dụng trong trường hợp cho vay khách hàng cá nhân gi ải ngân một lần*) số 1614-LAV-220016792 quy định “*Trong trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án có thẩm quyền do E lựa chọn giải quyết*” nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Võ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227,

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu bị đơn ông Võ Văn Đ phải thanh toán số tiền 432.557.553 đồng còn nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Ngân hàng đã nộp hợp đồng tín dụng và phân nhận nợ có chữ ký của ông Võ Văn Đ. Đồng thời Ngân hàng đã gửi các Thông báo về việc vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn cho ông Đ nhưng ông Đặng K thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ, ông Đ không phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Đ trả nợ tính đến ngày 30/9/2024 gồm 379.463.997 đồng tiền nợ gốc, 48.614.159 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 1.804.491 đồng tiền nợ lãi quá hạn, 2.674.906 đồng tiền nợ lãi chậm trả; tổng cộng còn nợ gốc và lãi là 432.557.553 đồng, ông Đ có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay với Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Xét yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Ngân hàng đã nộp hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 30/2022/HĐTC-PGD ngày 04/3/2022 có chữ ký của ông Võ Văn Đ, hợp đồng được công chứng ngày 04/3/2022 tại Phòng C1 tỉnh Quảng Ngãi, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q chi nhánh thành phố Q ngày 04/3/2022. Ông Đặng K phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về vấn đề xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy căn cứ theo quy định của khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra không phải chứng minh, Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông Võ Văn Đ không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ, trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/8/2024 tại xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là 2.500.000 đồng, ông Võ Văn Đ phải

chịu. Ngân hàng đã tạm ứng số tiền trên và đã chi xong nên ông Võ Văn Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng 2.500.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông Võ Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 157, 158, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần X. Buộc ông Võ Văn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền còn nợ gồm 379.463.997 đồng tiền nợ gốc, 48.614.159 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 1.804.491 đồng tiền nợ lãi quá hạn, 2.674.906 đồng tiền nợ lãi chậm trả; tổng cộng còn nợ gốc và lãi là 432.557.553 (*Bốn trăm ba mươi hai triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi ba*) đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2024).

2. Kể từ ngày 01/10/2024, ông Đặng C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp ông Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng Thương mại cổ phần X có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Thửa đất số 580, tờ bản đồ số 36, tại xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA 856875, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 24679 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Q cấp ngày 01/1/2021 cho ông Nguyễn B, tại phần thứ IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận thể hiện: “*Chuyển nhượng cho ông Võ Văn Đ, sinh năm 1994, CMND số 212618874, địa chỉ tại A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi theo hồ sơ số 193723.CN.003*”. Hợp đồng được công chứng ngày 04/3/2022 tại Phòng C1 tỉnh Quảng Ngãi, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q chi nhánh thành phố Q ngày 04/3/2022 để trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đ có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X cho đến khi trả nợ xong.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/8/2024 tại xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng, ông Võ Văn Đ phải chịu. Ngân hàng đã tạm ứng số tiền trên và đã chi xong nên ông Võ Văn Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng.

5. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền 10.049.507 (*Mười triệu không trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm lẻ bảy*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003459 ngày 17/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Ông Võ Văn Đ phải chịu 21.302.302 (*Hai mươi một triệu ba trăm lẻ hai nghìn ba trăm lẻ hai*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly